

TRAO ĐỔI KHOA HỌC

VỀ TÊN GỌI MỘT SỐ PHÂN VỊ ĐỊA TẦNG

Ngày nhận bài : 12-4-2008

TỔNG DUY THANH¹, VŨ KHÚC²¹Khoa Địa chất (Trường ĐHKH TN - ĐHQG Hà Nội)¹Tạp chí Địa chất - Cục địa chất và khoáng sản Việt Nam

I. VỀ TÊN GỌI MỘT SỐ HỆ TẦNG

Trong phạm vi bài trao đổi ngắn này, các tác giả thảo luận về tên gọi một vài hàng phân vị cơ bản nhất của thạch địa tầng - loạt và hệ tầng, đồng thời cũng nêu lên sự cần thiết hoàn chỉnh, cập nhật thêm những điều cần thiết vào "Quy phạm địa tầng Việt Nam" (QPĐTVN).

Việc đặt tên cho phân vị địa tầng chỉ là nhằm phân biệt phân vị đó với các phân vị khác. Tên gọi của phân vị địa tầng không phải là một yếu tố quan trọng thể hiện kết quả nghiên cứu của tác giả phân vị, chính kết quả nghiên cứu của tác giả về nội dung của phân vị phản ánh điều kiện môi trường địa chất được thành tạo và mối quan hệ địa chất của phân vị mới là thành công của nhà nghiên cứu. Có thể thấy rõ điều này qua quy định viết tên phân vị địa tầng, theo đó tên người xác lập phân vị không được viết kèm theo tên phân vị như trong sinh vật học (và cổ sinh vật học), mà tên tác giả là một yếu tố của tên taxon do tác giả xác lập.

Nhằm tránh sự lẫn lộn trong hàng trăm tên phân vị địa tầng của một khu vực địa chất, chủ yếu trong một quốc gia, Quy phạm địa tầng của các nước đều có quy định khá chặt chẽ cho việc đặt tên các phân vị địa tầng. Trong thực tế của công tác địa chất, do lúc này lúc khác chưa đủ thông tin mà có những tên phân vị chưa đáp ứng được những yêu cầu cần thiết, việc chỉnh biên là cần thiết và không ảnh hưởng đến uy tín khoa học của người đặt tên phân vị. Dưới đây lấy một vài ví dụ trong thực tế địa chất Việt Nam.

Ở vùng Trùng Khánh - Hạ Lang (Cao Bằng) có phân vị Devon hạ chứa phức hệ Euryspirifer tonkinensis tương tự như trong hệ tầng Mia Lé, nhưng khác với hệ tầng Mia Lé là không thấy thành phần carbonat, do đó Tổng Duy Thanh [10] xác lập một hệ tầng mới và đặt tên là Lược Khiêu. Về sau, trong mặt cắt gần thị trấn Hạ Lang của hệ tầng này đã phát hiện những lớp carbonat xen trong trầm tích

lục nguyên. Như vậy hệ tầng Lược Khiêu hoàn toàn đồng nghĩa với hệ tầng Mia Lé và dĩ nhiên tên gọi hệ tầng Lược Khiêu đã bị loại bỏ [12]. Những ví dụ tương tự đã xảy ra rất nhiều trong thực hành địa chất Việt Nam.

1. Về tên gọi của loạt Hòn Nghệ và các hệ tầng hợp phần

Loạt Hòn Nghệ được thành lập trên cơ sở tách hệ tầng Hòn Nghệ [2, 5, 7] thành hai hệ tầng có thành phần đá khác nhau, dưới là trầm tích carbonat, trên là trầm tích lục nguyên. Việc này phù hợp với quy định trong phân loại thạch địa tầng. Tuy nhiên, khi tách thành hai hệ tầng, tên gọi của các hệ tầng hợp phần lại được đặt tên là hệ tầng Minh Hòa có thành phần đá carbonat, còn hệ tầng có thành phần lục nguyên gọi là hệ tầng Hòn Nghệ, trùng tên với tên của loạt Hòn Nghệ, điều này không phù hợp với quy cách đặt tên trong thạch địa tầng. Về sau sự chưa chuẩn xác này đã được chỉnh biên thành hệ tầng Minh Hòa và hệ tầng Tây Hòn Nghệ [8] là những hệ tầng hợp phần của loạt Hòn Nghệ. Ngoài ra, trong Vũ Khúc và nnk [8] loạt Hòn Nghệ chưa đáp ứng yêu cầu là một loạt vì quan hệ địa tầng của cả hai hệ tầng hợp phần của loạt này đều được mô tả là "Các ranh giới dưới và trên đều không rõ" [8]. Tuy nhiên, trong một ấn phẩm sau đó [12], điều này được khắc phục vì hệ tầng Tây Hòn Nghệ được mô tả là nằm chỉnh hợp trên hệ tầng Minh Hòa.

2. Về tên gọi của loạt Tà Thiết và các hệ tầng hợp phần

Loạt Tà Thiết được xác lập trên cơ sở hệ tầng Tà Thiết [5, 8, 9] gồm hai thành phần trầm tích, lục nguyên bên dưới và carbonat bên trên. Nhưng cũng giống như trường hợp của loạt Hòn Nghệ nói trên, khi tách Tà Thiết thành hai hệ tầng thì việc đặt tên cho hệ tầng có thành phần carbonat trong loạt Tà Thiết cũng không đạt, vì tên của hệ tầng carbonat

(hệ tầng Tà Thiết) lại trùng với tên của loạt (loạt Tà Thiết). Vì thế tên của hệ tầng carbonat này đã được đề nghị gọi là hệ tầng Hón Quán [8] hoặc Tà Vát [1]. Tên Hón Quán chỉ ít cũng đã xuất hiện từ năm 2000 [8], tức là một năm sớm hơn tên Tà Vát [1], nên tên Hón Quán* cần được thừa nhận, mặt khác tên Hón Quán đã được công bố chính thức [8], còn tên Tà Vát mới ở dạng lưu trữ [1]. Hón Quán là tên cũ của thị trấn An Lộc hiện nay của huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước, nhưng việc dùng tên cũ Hón Quán cho phân vị địa tầng là thích hợp với truyền thống. Truyền thống trong địa tầng học khuyến cáo nếu có hai địa danh cho cùng một địa phương, khi đặt tên cho phân vị địa tầng nên dùng tên cũ, không dùng tên mới. Ví dụ phân vị Burdigal (Burdigalian) của Đệ Tam xuất nguồn từ địa danh của xứ Bordeaux hiện nay, nhưng tên phân vị được đặt dựa theo tên cổ của xứ này là Burdigala. Phân vị Lutet (bậc Lutetian của Paleogen) xuất nguồn từ tên cổ của thành phố Paris, nhưng tên phân vị không dựa theo tên mới là Paris mà dựa vào tên cổ của thành phố này là Lutetia. Cũng trong tự, ta có tên bậc Stephan (Car-bon thượng) dựa trên địa danh cổ Stephan thay vì St étienne là tên hiện nay, Anisi (Trias trung) - dựa trên tên cổ Anisus thay vì tên mới Enns, Sinemur (Jura hạ) - Sinemurium thay vì Simur, Toarc (Jura hạ) - Toarcium thay vì Thouars, Bajoc (Jura trung) - theo tên cổ Bayeux thay vì tên mới Calvados, Albi (Creta hạ) - theo tên cổ Alba thay vì Vaucluse và rất nhiều ví dụ khác trong danh sách các phân vị thời địa tầng quốc tế.

3. Về tên gọi của hệ tầng Tân Lâm

Trầm tích lục địa màu đỏ tuổi Devon sớm được Đinh Minh Mộng rồi Đặng Trần Huyền nghiên cứu, mô tả chi tiết với chứng liệu đầy đủ về thạch học, hoá thạch và đặt tên là hệ tầng Tân Lâm [6, 7]. Tuy nhiên, trước đó khi chưa thống nhất đất nước, năm 1966 ở miền Nam Việt Nam *đá vôi Tân Lâm* cũng đã được Nguyễn Đức Tiến [14] mô tả chi tiết về nguồn gốc trên cơ sở tài liệu về trầm tích học và sinh học, tiếp sau đó (1968) Trần Thị Chí Thuần và Fontaine H. [13] cũng lại mô tả *đá vôi Tân Lâm*, trong đó định rõ vị trí địa tầng, thành phần hoá thạch kèm theo mô tả một số Tay cuộn đặc trưng

* Trong Địa chất Việt Nam, I. Địa tầng (chủ biên : Vũ Khúc, Bùi Phú Mỹ ; tổng chủ biên : Trần Đức Lương, Nguyễn Xuân Bao), trang 208 ghi : Các đá vôi này trước đây mới chỉ được mô tả ở gần cầu Tha Thiết với tên gọi là "Đá vôi Hón Quán, tuổi uralo-Permi (Saurin, 1962)

của Devon thượng và sự phân bố của *đá vôi Tân Lâm* ở Quảng Trị.

Đúng là sự mô tả về *đá vôi Tân Lâm* của các tác giả này không giống như quy trình hiện nay chúng ta đang mô tả một hệ tầng. Tuy nhiên, những tài liệu đồng nghiệp miền Nam công bố [13, 14] cũng cho phép coi *đá vôi Tân Lâm* đã là một phân vị thạch địa tầng [4, 15]. Trong điều kiện khi đất nước bị chia cắt và ngay cả khi vừa thống nhất sự giao lưu rất hạn chế, các nhà địa chất miền Bắc chưa kịp có được thông tin về nghiên cứu của đồng nghiệp ở miền Nam trước ngày thống nhất. Vì thế đã xảy ra sự trùng tên Tân Lâm của hai phân vị địa tầng phân bố trong cùng khu vực, nhưng khác nhau về thành phần đá và tuổi địa chất - trầm tích lục địa màu đỏ tuổi Devon sớm và đá vôi tuổi Devon trung-thượng. Sự trùng lặp này là do khách quan vì thiếu thông tin và không có gì để trách cứ cả, nhưng nay ta đã biết có tài liệu của đồng nghiệp miền Nam về *đá vôi Tân Lâm* được công bố trước khi công bố về hệ tầng Tân Lâm màu đỏ tuổi Devon sớm, thì việc chỉnh lý tên gọi phân vị là việc nên và cần làm.

Những sự việc tương tự cũng xảy ra ở nước ngoài, vì thế mới có khuyến cáo về đạo lý khoa học (scientific ethic) : nếu người trước đã công bố một tên gọi cho một đối tượng địa tầng tuy chưa hoàn chỉnh thì người đi sau nên sử dụng tên gọi do người đi trước đưa ra, nhưng với sự chỉnh biên của người đi sau. Cũng vậy, khi một nhà nghiên cứu biết rằng trước đây một đồng nghiệp đã nghiên cứu, mô tả và đặt tên cho một phân vị địa tầng nhưng không có điều kiện công bố, thì vì đạo lý khoa học người nghiên cứu sau nên ưu tiên sử dụng kết quả nghiên cứu của đồng nghiệp đi trước với sự bổ sung, chỉnh biên của mình khi công bố phân vị. Tất nhiên, đã là khuyến cáo thì không bắt buộc phải tuân theo, nhưng trong xã hội có biết bao điều không hề có văn bản pháp quy, nhưng do đạo lý và lương tri mà mọi trí giả đều tuân thủ những khuyến cáo đó để hướng tới những điều thiện chân, thiện mỹ.

Khi đã thấy tên Tân Lâm nên và cần dành ưu tiên cho hệ tầng đá vôi tuổi Devon thì có hai tên khác liên quan cũng cần điều chỉnh. Trước hết là cần chọn tên khác cho hệ tầng các trầm tích màu đỏ tuổi Devon sớm đã được nghiên cứu và mô tả chi tiết [6, 7] nhưng công bố sau. Tên thích hợp cho hệ tầng trầm tích màu đỏ Devon sớm này là làng A Chóc (huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị) [8,12], nơi Đặng Trần Huyền đã mô tả chi tiết mặt cắt chuẩn

của hệ tầng và công bố [6] sớm hơn mô tả của Đinh Minh Mộng và Nguyễn Xuân Dương [3, 7]. Tiếp đến, tên Cù Bai [3] của hệ tầng đá vôi Devon được công bố sau tên "đá vôi Tân Lâm" [13, 14] nên tên Cù Bai không nên tồn tại trong danh mục các phân vị địa tầng Việt Nam nữa [8, 12].

II. SỰ CẦN THIẾT CHỈNH BIÊN QPĐTVN VÀ HÌNH THÀNH CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA TẦNG

Những trường hợp nêu trên đây chỉ là những ví dụ thể hiện việc áp dụng QPĐTVN chưa đi vào nề nếp, nhận thức về các điều khoản của Quy phạm chưa nhất quán, mặt khác cũng còn do QPĐTVN chưa thật hoàn chỉnh, chưa chi tiết, cần thiết được bổ sung và chỉnh biên. Ngoài ra cũng còn do ở Việt Nam việc xác lập phân vị địa tầng đang trong bối cảnh tùy tiện, chưa có một tổ chức chính thức để hướng dẫn, chỉ đạo việc xác lập và đặt tên các phân vị địa tầng.

Trước 1994, Việt Nam chưa có một Quy phạm địa tầng riêng và một thời gian dài chúng ta áp dụng cách thức phân loại và gọi tên các phân vị địa tầng của Liên Xô trước đây, mà thực chất là theo trường phái Nga. Với nhu cầu hội nhập cùng giới địa chất quốc tế, các nhà địa chất Việt Nam dần dần hướng về cách thức phân loại và gọi tên phân vị địa tầng phổ biến ở đại đa số các nước trên thế giới, trước hết là ở các nước ASIAN. QPĐTVN được biên soạn theo tinh thần vừa nêu và đã phát huy tác dụng tích cực trong công tác địa chất nói chung và địa tầng nói riêng, giúp cho công tác địa tầng dần dần đi vào nề nếp hơn.

Tuy vậy, cũng có những vấn đề còn cần trao đổi thêm để khắc phục những điều chưa thật sự phù hợp hoặc chưa chi tiết của bản QPĐTVN (1994), có nhiều điểm cần bổ sung và hoàn thiện hoặc chỉnh biên. Ngay những nước có nền khoa học địa chất phát triển, việc xây dựng Quy phạm địa tầng cũng luôn luôn được bổ sung, sửa chữa và hoàn thiện dần. Điển hình về việc cập nhật và hoàn thiện thường xuyên như vậy thể hiện trong việc soạn thảo Hướng dẫn địa tầng quốc tế [4], Quy phạm địa tầng của Liên Xô trước đây và của Nga hiện nay [15]. Những Quy phạm và Hướng dẫn vừa nêu dù đã được thảo luận và chỉnh sửa nhiều lần trước khi công bố lần đầu nhưng sau đó đã được chỉnh biên và hoàn thiện rất nhiều lần nhằm bổ sung những điều cần thiết và

lược bỏ những điều tỏ ra không thích hợp qua quá trình áp dụng.

Lời cảm ơn : bài báo là một trong những thành phẩm của quá trình thi công đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực Khoa học cơ bản. Các tác giả chân thành cảm ơn sự tài trợ quý báu của HĐKHTN và HDKHTĐ (Bộ Khoa học và Công nghệ) đối với đề tài nghiên cứu KHCB mang mã số 7 03 306.

TÀI LIỆU DẪN

[1] MA CÔNG CỌ và nnk, 2001: Báo cáo Địa chất và khoáng sản nhóm tờ Lộc Ninh, kèm theo Bản đồ Địa chất và Khoáng sản tỷ lệ 1:50.000. Trung tâm Thông tin - Lưu trữ Địa chất. Hà Nội.

[2] TRỊNH DÁNH (chủ biên), 1998: Báo cáo "Địa tầng Phanerozoic khu vực Tây Nam Việt Nam". Trung tâm Thông tin - Lưu trữ địa chất. Hà Nội.

[3] NGUYỄN XUÂN DƯƠNG (chủ biên), 1996: Địa chất và khoáng sản tờ Lệ Thủy - Quảng Trị. Thuyết minh Bản đồ địa chất và khoáng sản tờ Lệ Thủy - Quảng Trị tỷ lệ 1:200.000. Cục Địa chất Việt Nam. (Báo cáo lưu trữ, 1976. Trung tâm Thông tin - Lưu trữ địa chất). Hà Nội.

[4] H.D. HEDBERG, 1976: International Stratigraphic Guide. Second Edition edited by Salvador A. (1994) : 214 pgs. International Union of Geological Sciences. Trondheim. Norway, Geological Society of America. Colorado. USA.

[5] NGUYỄN NGỌC HOA (chủ biên), 1995: Địa chất và khoáng sản loạt tờ Đồng bằng Nam Bộ : tờ Công Pông Chàm - Lộc Ninh, tờ Phú Quốc - Hà Tiên. Thuyết minh Bản đồ địa chất và khoáng sản loạt tờ Đồng bằng Nam Bộ tỷ lệ 1:200.000. Cục Địa chất Việt Nam. (Báo cáo lưu trữ, 1991. Trung tâm Thông tin - Lưu trữ địa chất). Hà Nội.

[6] ĐẶNG TRẦN HUYỀN, NGUYỄN ĐÌNH HỒNG, VƯƠNG VĂN ÍCH, LƯƠNG HỒNG HƯỚC, 1980: Các trầm tích Devon vùng Tân Lâm - Cù Bai, Bình Trị Thiên. Tc CKHvTĐ. T.3, 2, 26-28. Hà Nội.

[7] VŨ KHÚC, BÙI PHÚ MỸ (chủ biên), 1990: Địa chất Việt Nam. I. Địa tầng. Địa chất Việt Nam. Tập I. Địa tầng. 378 tr. Tổng cục Mô - Địa chất. HN.

[8] VŨ KHÚC (chủ biên), 2000: Sách tra cứu các phân vị địa chất Việt Nam. 430 tr. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam. Hà Nội.

[9] BÙI PHÚ MỸ, 1986: Những thành tựu mới trong nghiên cứu địa tầng miền Đông Nam Bộ. Tạp chí Địa chất. **173**, 1-8. Hà Nội.

[10] TÓNG DUY THANH, ĐẶNG TRẦN HUYÊN, NGUYỄN ĐÌNH HỒNG, NGUYỄN ĐỨC KHOA, NGUYỄN HỮU HÙNG, TẠ HÒA PHƯƠNG, NGUYỄN THẾ DÂN, PHẠM KIM NGÂN, 1986: Hệ Devon ở Việt Nam. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 141 tr. Hà Nội.

[11] TÓNG DUY THANH, VŨ KHÚC, PHAN CỰ TIẾN, 1994: Quy phạm địa tầng Việt Nam. Cục Địa chất Việt Nam. Hà Nội. 76 tr.

[12] TÓNG DUY THANH, VŨ KHÚC, ĐẶNG TRẦN HUYÊN, ĐOÀN NHẬT TRƯỞNG, ĐỖ BÁT, NGUYỄN DỊCH DỸ, NGUYỄN HỮU HÙNG, PHẠM HUY THÔNG, PHẠM KIM NGÂN, TẠ HÒA PHƯƠNG, TRẦN HỮU DÂN, TRẦN VĂN TRI, TRỊNH VĂN LONG, 2005: Các phân vị địa tầng Việt Nam. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia. Hà Nội. 504 tr.

[13] T.T. CHI THUAN, FONTAINE, 1968: Note sur la Province de Quang Tri et description de quelques Brachiopodes. Việt Nam Địa chất Khảo lục (Archives Géologiques du Viet Nam). **11**, 93-100. Saigon.

[14] NGUYEN DUC TIEN, 1966 : Genèse des calcaires de Tan-Lam à travers les données biologiques et sédimentologiques. Acta Geologica Vietnamica. **1**, 11-24. Saigon.

[15] A.I. ZHAMOIDA, L.CH. GIRSHGORN, O.P. KOVALEVSKY, A.N. OLEINIKOV, E.I. PROZOROV-SKAIA, A.N. KHRAMOV, V.K. SHKATOVA, 1966 : Stratigraphic code of Russia (3rd Edition). VSEGEI Press. St. Peterburg. 95 pgs.

SUMMARY

On the nomenclature of some stratigraphic units

In the stratigraphic practice of Vietnam there has been having the synonym of some stratigraphic units that needs to have the regulation. It is the case of the "Hon Nghe Formation" of the Hon Nghe Group, the Ta Vat Formation of the Ta Thiet Group and the Lower Devonian Tan Lam Formation. According to stratigraphic rules, they were renamed as Tay Hon Nghe, Hon Quan and A Choc formations, respectively. The disorder in the stratigraphic nomenclature in the country suggests the improvement of the Stratigraphic Code of Vietnam and the establishment of a national commission managing the stratigraphic practice in the country.